

Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh chịu trách nhiệm trong phạm vi quyền hạn của mình về quản lý cán bộ.

2. Đối với những trường hợp có liên quan nhiều đến các địa phương mà đương sự đã hoạt động trước cách mạng tháng 8-1945, nếu xét thấy cần thì trước khi quyết định các cơ quan có trách nhiệm nên trao đổi ý kiến với cấp ủy các địa phương đó.

3. Mức trợ cấp ưu đãi được ghi vào quyết định cho về hưu đề Ban bảo hiểm xã hội có căn cứ tính trợ cấp. Đối với những người đã về hưu từ đầu năm 1962 đến nay mà chưa được xét trợ cấp ưu đãi thì cơ quan cho về hưu có trách nhiệm xét, đương sự được truy lĩnh kể từ ngày về hưu; quyết định này của cơ quan cần gửi cho người đã về hưu và Liên hiệp công đoàn địa phương mà người về hưu đang cư trú đề Liên hiệp công đoàn địa phương này cấp phát. Nếu có trường hợp đã quyết định mức trợ cấp ưu đãi không đúng với quy định ở thông tư này thì cơ quan đã ra quyết định xét và quyết định lại, nhưng không đặt vấn đề truy hoàn đối với trường hợp đã cấp quá.

Trên đây chỉ là một số điểm hướng dẫn, trong khi thi hành, đề nghị các Bộ, các ngành, các địa phương căn cứ chính sách cán bộ của Đảng và Nhà nước để vận dụng cho thích hợp. Nếu có điểm nào vướng mắc cần bổ sung, xin phản ánh cho Bộ Nội vụ biết để góp ý kiến giải quyết hoặc nghiên cứu thêm.

Hà-nội, ngày 1 tháng 2 năm 1963

K. T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thứ trưởng

LÊ TẮT ĐẮC

THÔNG TƯ số 07-NV hướng dẫn thi hành điều lệ tạm thời về các chế độ bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức Nhà nước được cử đi học.

Bộ Nội vụ thống nhất ý kiến với Bộ Lao động đề hướng dẫn việc thi hành điều lệ tạm thời về các chế độ bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức Nhà nước được cử đi học.

I. ĐỐI TƯỢNG THI HÀNH

Công nhân, viên chức Nhà nước (kể cả quân nhân chuyên ngành) đủ tiêu chuẩn, được cử đi học bổ túc hay đào tạo đều thuộc đối tượng thi hành điều lệ tạm thời về các chế độ bảo hiểm xã hội; cụ thể gồm:

1. Loại được cử đi học các lớp bổ túc chính trị, văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ... thời gian từ sáu tháng trở xuống đang hưởng sinh hoạt phí bằng 100% lương chính và phụ cấp khu vực (nếu có), hoặc thời gian trên sáu tháng đang hưởng sinh hoạt phí bằng 95% lương chính và phụ cấp khu vực (nếu có).

2. Loại được cử đi học các trường đào tạo như đại học, chuyên nghiệp trung cấp, bổ túc văn hóa công nông... đang hưởng sinh hoạt phí bằng 80%, 90%, 95% lương chính và phụ cấp khu vực (nếu có), hoặc đang hưởng các chế độ sinh hoạt phí khác.

3. Loại được cử đi học các trường, lớp sơ cấp kỹ thuật, nghiệp vụ, đang hưởng sinh hoạt phí bằng 100% hoặc 95% lương chính và phụ cấp khu vực (nếu có).

II. CÁC CHẾ ĐỘ

Việc thi hành các chế độ bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức Nhà nước được cử đi học, nói chung cũng giống như đối với các công nhân, viên chức khác của Nhà nước; nhưng do đặc điểm, yêu cầu của học tập và do khi nghỉ việc đi học, công nhân viên chức Nhà nước chỉ hưởng một khoản sinh hoạt phí nên một số chế độ cần được áp dụng cho thích hợp.

1. Công nhân, viên chức Nhà nước được cử đi học, khi ốm đau hoặc bị tai nạn lao động (kể cả trường hợp bị tai nạn rủi ro), phải nghỉ học để điều trị, nói chung vẫn được hưởng nguyên khoản sinh hoạt phí khi đi học.

Trường hợp ốm đau kéo dài thì từ khi được nhà trường hoặc hội đồng giám định y khoa xác định là không còn đủ sức khỏe để theo học mới chuyển sang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội. Lúc đó, việc tính thời gian ốm để xét mức trợ cấp sẽ tính từ ngày nghỉ vì ốm đau. Ví dụ một cán bộ được cử đi học bị ốm đi nằm bệnh viện từ ngày 1 tháng 2 năm 1962, đến ngày 1-6-1962 nhà trường mới xác nhận là không còn đủ sức khỏe để theo học, nếu còn ốm, thì từ ngày 1-6-1962 trở đi chuyển sang hưởng trợ cấp ốm đau theo mức trợ cấp từ tháng thứ tư trở đi.

Quy định này áp dụng đối với công nhân, viên chức đi học đang hưởng sinh hoạt phí bằng tỷ lệ % bậc lương; còn công nhân, viên chức đi học đang hưởng sinh hoạt phí bằng 100% bậc lương thì khi ốm đau cũng chỉ trợ cấp bằng 95% bậc lương và phụ cấp (nếu có), trừ trường hợp đã có thời gian công tác liên tục trên 12 năm thì ba tháng đầu được trợ cấp bằng 100% bậc lương và phụ cấp (nếu có).

2. Nhưng tai nạn xảy ra trong thời gian học tập (kể cả thực tập) cũng được xét để xác định tai nạn lao động theo những quy định chung về việc này.

3. Nữ công nhân, viên chức Nhà nước được cử đi học khi nghỉ để đi khám thai, nghỉ đẻ, nghỉ vì sảy thai được trợ cấp bằng 100% sinh hoạt phí khi đi học.

4. Đối với công nhân, viên chức Nhà nước chết trong thời gian đang đi học, nếu đủ điều kiện được hưởng chế độ tiền tuất thì lấy mức lương trước khi đi học để tính trợ cấp tuất.

Ngoài các điều quy định cụ thể trên đây, các điều khác đều theo đúng các văn bản về bảo hiểm xã hội áp dụng chung cho công nhân, viên chức Nhà nước.

III. TIỀN LƯƠNG ĐỀ LÀM CƠ SỞ TÍNH TRỢ CẤP BẢO HIỂM XÃ HỘI CHO CÁC CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC NHÀ NƯỚC KHÔNG ĐỦ SỨC KHỎE TIẾP TỤC THEO HỌC

— Sau khi được xác định không còn đủ sức khỏe để tiếp tục theo học, người công nhân, viên chức được xếp lương theo thang, bảng lương hiện hành như đã quy định ở thông tư liên Bộ Nội vụ — Lao động số 22-TT-LB ngày 11-4-1962 về việc định mức lương cho những công nhân, viên chức vì ốm đau, chưa được xếp lương năm 1960 (nếu trước khi đi học chưa được xếp theo thang bảng lương ấy). Riêng đối với những người đi học hưởng chế độ sinh hoạt phí thống nhất (32đ80) và chế độ sinh hoạt phí của thương binh ở trại, thì không định lại mức lương; còn trợ cấp bảo hiểm xã hội sẽ có quy định sau.

IV. TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

1. Nơi nào trả sinh hoạt phí cho công nhân, viên chức Nhà nước đi học thì nơi ấy chịu trách nhiệm thi hành các chế độ bảo hiểm xã hội đối với họ và trích nộp quỹ bảo hiểm xã hội cho Tổng công đoàn.

2. Đối với những người không còn đủ sức khỏe để theo học nữa thì cơ quan đã cử đương sự đi học chịu trách nhiệm giải quyết; nếu cơ quan đó đã giải thể thì cơ quan kế thừa nhiệm vụ sẽ giải quyết; nếu không có cơ quan nào kế thừa thì cơ quan có trường chịu trách nhiệm giải quyết.

Thông tư này thi hành kể từ ngày ký. Đối với những trường hợp đã thi hành trước, nay không đặt vấn đề truy linh, truy hoàn.

Hà-nội, ngày 15 tháng 2 năm 1963

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

LÊ TẮT ĐẮC

BỘ GIÁO DỤC

THÔNG TƯ số 445-LHS-QL về việc thống nhất danh từ các loại lưu học sinh do Bộ Giáo dục quản lý.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Kính gửi : — Các Bộ và các Ủy ban Nhà nước
— Các cơ quan trung ương,
— Các trường Đại học, Bồ túc Ngoại ngữ.
— Các Đại sứ quán Việt-nam tại các nước xã hội chủ nghĩa, Cu-ba.

Thủ tướng phủ quy định cho Bộ Giáo dục chịu trách nhiệm quản lý các loại lưu học sinh bao gồm :

1. Học sinh trung cấp chuyên nghiệp,
2. Sinh viên đại học,
3. Bồ túc sinh,
4. Nghiên cứu sinh,
5. Thực tập sinh khoa học (để phân biệt với các loại thực tập sinh khác).

(Tất cả năm loại này đều gọi tắt là lưu học sinh).

I. Học sinh trung cấp chuyên nghiệp và sinh viên đại học :

Là những người đi học dài hạn theo hệ thống chính quy trường trung cấp hay đại học chuyên nghiệp ở các nước bạn.

Thời gian học (không tính năm học ngoại ngữ) :

Trung cấp chuyên nghiệp : tối đa bốn năm.

Đại học chuyên nghiệp : tối đa sáu năm.

II. Bồ túc sinh :

Là những cán bộ đã tốt nghiệp hệ thống đại học hai hoặc ba năm trong nước, sau thời gian công tác được gửi ra bồ túc để có trình độ tương đương với đại học năm hoặc sáu năm ở nước bạn hoặc hơn một ít (thường chỉ bồ túc một số vấn đề cần thiết, không nhất thiết tiếp tục học đầy đủ toàn bộ chương trình năm thứ 4, 5, 6, của trường bạn).

Thời gian học tối đa là hai năm.

III. Nghiên cứu sinh :

Là những sinh viên đã tốt nghiệp đại học (hệ thống năm năm) và những cán bộ kỹ thuật có trình độ đại học tương đương năm năm (tương đương đại học năm năm nghĩa là có đủ trình độ để khi theo học chế độ nghiên cứu sinh, không phải bồ túc trình độ đại học) được gửi sang nước bạn để học và thi phó tiến sĩ (hoặc học vị tương đương).

Thời gian học : trung bình ba năm trừ trường hợp đặc biệt có thể kéo dài thêm một ít hoặc có thể rút ngắn hơn.